

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Cương;

2. Ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1969 tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tiểu khu 26/3, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ: Lê Thị H; con: Có 02 con (Con riêng), con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/01/2003 bị TAND tỉnh Sơn La tuyên phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ra trại ngày 19/11/2012, đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1972 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L (đã chết) và bà Hà Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2020 cho đến ngày 30/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người Có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1971. Trú tại: tiểu khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn H đi xe khách sang bản K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tìm mua heroine mang về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến đầu bản K, bị cáo Hà gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ ngoài đường; H hỏi và mua người đàn ông đó 01 gói Heroine gói trong nilon màu trắng với số tiền 1.500.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo H mang về nhà. Về đến nhà, tại phòng ngủ của gia đình bị cáo lấy một ít sử dụng 02 lần bằng hình thức tiêm, chích vào cơ thể. Số Heroine còn lại gói vào túi nilon màu xanh để dưới đệm giường ngủ của bị cáo để khi có ai hỏi mua thì bán kiếm lời,

Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2020 bị cáo Hà Văn V gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn H để hỏi mua Heroine, bị cáo nhất trí. Sau đó bị cáo H lấy một ít Heroine trong gói ma túy mua được vào ngày 09/5/2020 gói vào mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói lại để bán cho bị cáo V. Bị cáo Hà Văn V mượn xe máy của anh Nguyễn Đức K đi lên nhà bị cáo H. Khi gần đến nhà bị cáo H thì bị cáo V dùng xe rồi gọi điện thoại cho bị cáo H mang ma túy ra. Bị cáo H đi bộ ra và bán cho bị cáo V một gói nilon màu hồng, bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa heroine với giá 500.000 đồng đưa cho bị cáo H. Sau đó bị cáo điều khiển xe máy quay về nhà. Khi bị cáo V vừa về đến nhà, định lấy gói Heroine vừa mua được ra sử dụng thì Tổ công tác Công an huyện kiểm tra, xét nghiệm ma túy, bị cáo V đã lấy ma túy từ tay trái ra tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa các cục bột màu trắng và một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG - galaxy J7Pro.

Ngày 21/5/2020 Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn H, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại giường ngủ của bị cáo Hà 01 gói nilon màu xanh, bên trong có cục bột màu trắng nghi là heroine; Số tiền 87.000 đồng trong túi quần trước bên phải bị cáo Nguyễn Văn H đang mặc trên người; 01 điện thoại di động SAMSUNG - Galaxy A7, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, bên trong có sim số 0968.563.236, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H có khối lượng là 11,4g. Tiến hành lấy 0,50g chất bột màu trắng làm mẫu giám định, ký hiệu M1. Vật chứng còn lại có khối lượng 10,54g được cho vào túi nilon màu trắng, ký hiệu K1, nhập kho vật chứng. Cân tách bì toàn bộ chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Hà Văn V được khối lượng là 0,20g. Lấy 0,05g chất bột màu trắng làm mẫu giám định, ký

hiệu M2. Vật chứng còn lại có khối lượng 0,15g được cho vào túi nilon màu trắng, ký hiệu K2 nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định, số: 804/KLMT ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự PC 09 – Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,50 gam, M2 = 0,05gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,24 gam; loại heroine.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-YC ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hà Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 14 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong, bên trong có mẫu K1 có khối lượng 10,54g + mẫu K2 có khối lượng 0,15g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh và 01 Sim di động mạng Viettel có số thuê bao: 0968.563.236 thu giữ của Nguyễn Văn H. Đề nghị chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động SAMSUNG - Galaxy A7, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen.

Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước số tiền 87.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H; tịch thu nộp công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG - galaxy J7Pro của bị cáo Hà Văn V.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn V tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H trình bày: Nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chị H đã được cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, vỏ màu đen, điện thoại đã sử dụng. Tại phiên tòa không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn V có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 09/05/2020 bị cáo Nguyễn Văn H đã đi mua trái phép 01 gói Heroine với giá tiền 1.500.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Đến ngày 21/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn H đã bán cho bị cáo Hà Văn V 01 gói Heroine có khối lượng 0,20g với giá 500.000đồng. Bị cáo Hà Văn V mang về nhà đang định sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ của bị cáo Hà Văn V 0,20 gam. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H 11,04g Heroine và số tiền 87.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định, số: 804/KLMT ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật chứng thu giữ của hai bị cáo đều là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,24 gam; loại heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Động cơ, mục đích bị cáo Nguyễn Văn H mua heroine về cất giấu trái phép để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo Hà Văn V Mua heroine về để sử dụng. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hà Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có

căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với tổng khối lượng 11,24 gam Heroine bị cáo Nguyễn Văn H mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Với khối lượng 0,20 gam Heroine bị cáo Hà Văn V mua của Nguyễn Văn H mục đích để sử dụng thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập, không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ vì vậy không thuộc trường hợp đồng phạm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu Ngày 27/01/2003 bị TAND tỉnh Sơn La tuyên phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/11/2012, đã được xóa án tích). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Hà Văn V khi bị bắt đã khai báo giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm đã khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H, nên bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị T và bố mẹ vợ là ông Lê Văn C và bà Lê Thị T là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, hạng ba nên bị cáo Nguyễn Văn H còn được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy. Phạm tội rất nghiêm trọng và tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2020 đến nay, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình. Bị cáo

Hà Văn V bị bắt tạm giữ, tạm giam là 10 ngày từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020 được tại ngoại. Thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được xem xét khấu trừ vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn V đều làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu đen, điện thoại đã sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H (vợ của Nguyễn Văn H), bị cáo Nguyễn Văn H tự ý lấy điện thoại của chị H để lắp sim số 0968.563.236 của H với mục đích trao đổi mua bán ma túy chị H không biết, ngày 11/9/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Thị H. Tại phiên tòa chị H không có yêu cầu đề nghị gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 Phong bì niêm phong, bên trong có mẫu K1 có khối lượng 10,54g + mẫu K2 có khối lượng 0,15g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng và 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0968.563.236 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo H khai nhận sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 87.000 đồng (Tám mươi bảy nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H là số tiền bán ma túy cho bị cáo Hà Văn V chưa chi tiêu hết nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước và số tiền 413.000 đồng (Bốn trăm mười ba nghìn đồng) là tiền bị cáo Nguyễn Văn H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép cho Hà Văn V, bị cáo H đã tiêu sài hết cần truy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG - galaxy J7 Pro màu xanh nhạt, vỏ ốp màu đen, màn hình bị vỡ của bị cáo Hà Văn V, bị cáo Hà Văn V dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với vật chứng theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc ma túy theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ nhân thân, lai lịch. Nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại bản K, nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm (bảy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là ngày 21/5/2020.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V 15 tháng (mười lăm tháng) tù. Được khấu trừ 10 ngày (mười ngày) tạm giữ (từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020). Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 14 tháng (mười bốn tháng) 20 ngày (hai mươi ngày) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong do Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong có mẫu K1 có khối lượng 10,54g + mẫu K2 có khối lượng 0,15g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh và 01 Sim di động mạng Viettel có số thuê bao 0968.563.236.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 87.000đ (Tám mươi bảy nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H

Truy thu tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 413.000đ (Bốn trăm mười ba nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG - galaxy J7 Pro màu xanh nhạt, vỏ ốp màu đen, màn hình bị vỡ của bị cáo Hà Văn V

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- NCQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Cương

Nguyễn Ngọc Luân

Thái Văn Tùng

